TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ ĐỒN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **13**/2020/QĐST-HNGĐ	*Chợ Đồn, ngày 27 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 04/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Triệu Thị C, sinh năm 1985.

Nơi ĐKHKTT: Thôn B, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Chỗ ở hiện nay: Tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

- Bị đơn: Anh Hà Văn D, sinh năm 1984.

Nơi ĐKHKTT: Thôn B, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Chỗ ở hiện nay: Tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Vũ H. Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Liêu Viết L. Chức vụ: Trưởng phòng Kế hoạch Kinh doanh.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 110 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Triệu Thị C và anh Hà Văn D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị C và anh Hà Văn D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Triệu Thị C và anh Hà Văn D có 01 con chung tên là Hà Triệu V, sinh ngày 04/02/2004. Hai bên thống nhất, thỏa thuận chị Triệu Thị C được

trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Hà Văn D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.500.000đ *(một triệu năm trăm nghìn đồng)*. Thời điểm thực hiện cấp dưỡng kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn, anh Hà Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Việc thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung được thực hiện theo Điều 357 Bộ luật dân sự.

- **Về tài sản chung**: Chị C và anh D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung**: Các đương sự thỏa thuận anh Hà Văn D có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền nợ gốc là 70.000.000đ *(bảy mươi triệu đồng)* và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 8601-LAV-201702578 ký kết ngày 25/12/2017 cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Chi nhánh huyện C, tỉnh Bắc Kạn khi đến hạn trả nợ.

- **Về án phí**: Chị Triệu Thị C phải chịu 75.000đ (*bảy mươi lăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm và anh Hà Văn D phải chịu 75.000đ *(bảy mươi lăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Hà Văn D phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Ghi nhận việc chị Triệu Thị C tự nguyện chịu toàn bộ án phí án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con với tổng số tiền là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) chị Chín đã nộp theo biên lai số 06179 ngày 09 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Đồn;
- Chi cục THADS huyện Chợ Đồn;
- Các đương sự;
- UBND xã Y;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Duy Cạn